TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 04 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022 về "TrA chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G.

Bị đơn: A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và A Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị D và A Nguyễn Tuấn A 03 con chung là: Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 07/02/2015; Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 04/4/2018.

Chị Hà Thị D và A Nguyễn Tuấn A thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Bảo N: Giao 02 cháu Nguyễn Thị Bảo N, Nguyễn Thị Bảo G cho A Tuấn A và giao cháu Nguyễn Thị Bảo T cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Hà Thị D và A Nguyễn Tuấn A thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị D và A Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị D và A Tuấn A mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006793 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT C;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đặng A Việt